

Số: /KH-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2026 trên địa bàn xã Bạch Thông

Thực hiện Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND xã về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2026; Văn bản số 612/CCTTBVTV-TTBVTV ngày 08/5/2026 về việc triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai sản xuất vụ mùa, vụ đông năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG - XUÂN NĂM 2025 - 2026¹

1. Cây hàng năm

- Vụ Đông năm 2025 diện tích gieo trồng đạt 13,86 ha, trong đó cây khoai lang đạt 1,7/3 ha đạt 56,6%KH, cây rau các loại đạt 12,16/40 ha đạt 31,5%KH.

- Diện tích gieo trồng lúa vụ xuân đạt 297,6/301ha đạt 98,87% kế hoạch(3,4 ha đất lúa đã được chuyển đổi sang trồng sâm bố chính); cây ngô đạt 60,6/60ha đạt 101% kế hoạch; cây rau các loại 31,43/31ha đạt 101,38% kế hoạch; cây sâm Bố chính gieo trồng được 6ha.

2. Cây lâu năm

- *Cây chè*: Tổng diện tích chè khoảng 4 ha. Trong đó diện tích chè cho sản phẩm 4 ha đang giai đoạn kinh doanh, người dân tiếp tục chăm sóc, thu hoạch. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 4/2026, sản lượng chè búp tươi trên địa bàn xã ước đạt 12 tấn, bằng 60% kế hoạch năm.

- *Cây ăn quả*: Tổng diện tích một số loại cây ăn quả chủ đạo trên địa bàn xã khoảng 760,71 ha. Trong đó: quýt 698,95 ha, cam 44 ha, bưởi 3,81ha, mơ 9,9 ha, ổi 16 ha ... Các loại cây ăn quả đang trong giai đoạn sinh trưởng, phát triển tốt và một số cây đang trong giai đoạn quả non như: bưởi, cam, chanh, quýt....

3. Tình hình sâu bệnh vụ Xuân và kết quả chỉ đạo phòng trừ

Vụ Xuân năm 2026, các đối tượng dịch hại phát sinh, gây hại trên các cây trồng như bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn, sâu đục thân, chuột gây hại trên lúa; sâu xám, sâu keo mùa thu gây hại trên ngô; rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ... gây hại trên chè. Mật độ, tỷ lệ hại và diện tích nhiễm của sâu, bệnh hại trên các nhóm cây trồng chính ở mức độ thấp, được kiểm soát chặt chẽ và chưa có thiệt hại xảy ra gây ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng.

¹ Theo kết quả điều tra cây hàng năm vụ đông, cây hàng năm vụ mùa và kết quả điều tra cây lâu năm tính đến thời điểm 01/5/2026.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA, ĐỊNH HƯỚNG VỤ ĐÔNG NĂM 2026

1. Nhận định tình hình thời tiết khí hậu

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong năm 2026 hiện tượng ENSO có xu hướng chuyển dần sang trạng thái trung tính trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5 và nghiêng dần sang pha nóng từ tháng 6 đến tháng 8. Trong bối cảnh ENSO chuyển pha kết hợp với tác động của biến đổi khí hậu, tình hình nắng nóng năm 2026 được nhận định có thể xuất hiện sớm hơn, kéo dài và có cường độ mạnh hơn so với trung bình nhiều năm, thậm chí có khả năng gay gắt hơn năm 2025.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thời tiết được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp. Khu vực Bắc Bộ, đặc biệt trong các tháng 8 và 9, có khả năng xảy ra các đợt nắng nóng gay gắt kéo dài hơn so với trung bình nhiều năm. Mặc dù số lượng bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông có xu hướng thấp hơn trung bình nhiều năm, song nguy cơ xảy ra mưa lớn cục bộ, dông lốc, sét và mưa đá trên phạm vi cả nước vẫn ở mức cao.

2. Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026

Tập trung chỉ đạo gieo trồng các loại cây vụ Mùa, vụ Đông đảm bảo theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND xã về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2026. Cụ thể:

- Cây lúa: Diện tích gieo trồng 337 ha, sản lượng thu hoạch đạt 1.620,38 tấn.
- Cây ngô: Diện tích gieo trồng đạt 43,8 ha, sản lượng thu hoạch đạt 179,58 tấn.
- Cây rau: Diện tích gieo trồng đạt 40 ha, sản lượng thu hoạch đạt 490 tấn.

(Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo).

- Cây chè, cây ăn quả: Tiếp tục chăm sóc, trồng mới, thu hoạch để hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch giao cả năm.

3. Định hướng sản xuất vụ Đông năm 2026

- Diện tích cây khoai lang: Diện tích gieo trồng đạt 1,0 ha, sản lượng thu hoạch đạt 6 tấn.

- Diện tích rau: Diện tích gieo trồng đạt 10,0 ha, sản lượng thu hoạch đạt 150 tấn.

- Phát triển vụ Đông năm 2026 theo hướng bố trí hợp lý cơ cấu nhóm cây ưa ẩm, ưa lạnh và nhóm trung tính, các cây có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ.

- Đa dạng hóa các nhóm cây trồng khác nhau trong vụ Đông, đặc biệt chú ý trồng rải vụ đối với cây rau nhằm giảm áp lực trong tiêu thụ. Khuyến khích các doanh nghiệp, HTX tham gia liên kết tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm vụ Đông. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hợp đồng thu mua sản phẩm đã ký với nông dân, đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, xúc tiến thương mại để mở rộng liên kết sản xuất, xây dựng cánh đồng lớn và chủ động tiêu thụ sản phẩm.

4. Một số giải pháp chủ yếu

4.1. Giải pháp về mùa vụ

- Cây lúa

+ Trà Mùa sớm, căn cứ vào điều kiện cụ thể, các thôn phần đầu diện tích trà lúa mùa sớm đạt bình quân 30% tổng diện tích trở lên. Gieo mạ từ ngày 25/5 đến 05/6; cấy từ ngày 10/6 - 20/6, tuổi mạ 10 - 12 ngày.

+ Trà chính vụ: Chiếm khoảng 70% diện tích, gieo mạ từ ngày 10/6 đến 20/6; cấy từ ngày 25/6 đến 10/7; tuổi mạ 10 -15 ngày.

- Cây ngô: Trồng từ ngày 10/6 - 10/7; ngô đòi trồng xong trước ngày 20/7; cây ngô Đông trồng xong trước ngày 20/9.

4.2. Giải pháp về cơ cấu giống

Sử dụng giống lúa, ngô có năng suất, chất lượng có giá trị kinh tế cao, thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của xã.

a. Cơ cấu giống lúa chủ yếu

Sử dụng giống năng suất, chất lượng để nâng cao giá trị sản xuất; mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao, giống lúa đặc sản phần đầu đạt trên 50% tổng diện tích gieo cấy toàn xã. Cơ cấu giống chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất, cụ thể:

- Cơ cấu giống lúa lai khuyến khích đưa vào sản xuất: TH3-7, SYN8, SYN12, SYN18, B-TE1, TEJ vàng, HKT99, MHC2, WN305, Thụy Hương 308, HYT116, Việt Lai 20.

- Cơ cấu giống lúa thuần khuyến khích đưa vào sản xuất: J02, Đài thơm 8, TBR225, TBR97, Hà Phát 3, DQ11, ADI28, HD11, Dữ Hương 8, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, VNR20, BG6, HDT10, Tẻ Nương Hà Giang, nếp Vải, nếp Thầu dầu, nếp Cái hoa vàng, Bao Thai.

b. Cơ cấu giống ngô chủ yếu

Giống ngô HN88, NK4300, MAX7379, LVN61, LVN4, C.P.111, C.P.511, NK4300Bt/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S, DK6919S, khuyến khích mở rộng diện tích các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

Lưu ý: Trên cơ sở cơ cấu giống (lúa, ngô) các thôn chủ động lựa chọn một số giống phù hợp để đưa vào sản xuất; chuẩn bị đủ lượng giống dự phòng để chủ động ứng phó khi điều kiện thời tiết bất thường xảy ra.

4.3. Giải pháp kỹ thuật

a. Cây lúa

- Chuẩn bị đất và gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất.

- Khẩn trương thu hoạch khi lúa vụ Xuân vừa chín tới, thu hoạch đến đâu làm đất vùi sâu gốc rạ đến đó, nên bón thêm vôi bột hoặc một số chế phẩm sinh học Azotobacte, Trichoderma, Sumitri, EMUNIV, AT - YTB ... để tăng cường phân hủy rơm rạ, hạn chế nguồn sâu bệnh hại và tránh ngộ độc hữu cơ cho lúa Mùa sau cấy; đảm bảo đủ nước để phục vụ gieo cấy.

- Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật và phân đấu có trên 50% diện tích gieo cấy lúa áp dụng các biện pháp canh tác cải tiến (SRI), quản lý dịch hại IPM, ứng dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật; sản xuất theo hướng hữu cơ.

- Sử dụng giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng rộng, chống chịu được với sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất thuận, mở rộng hợp lý tỷ lệ diện tích trà Mùa sớm, hạn chế gieo cấy giống dễ bị nhiễm và nhạy cảm với bệnh bạc lá trên chân đất thấp trũng, vùng thường xuyên bị bệnh bạc lá.

- Lựa chọn hình thức gieo cấy phù hợp với điều kiện cụ thể của từng thôn. Ưu tiên gieo mạ trên sân, trên nền đất cứng, gieo mạ tập trung thành vùng để quản lý, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Hướng dẫn nông dân phun phòng trừ rầy trên mạ trước khi đưa ra ruộng cấy từ 3 - 5 ngày để hạn chế bệnh lùn sọc đen.

- Phát hiện và phòng trừ kịp thời, hiệu quả các loại dịch hại, thường xuyên thăm đồng, phát hiện và phòng trừ các loại sâu bệnh hại nguy hiểm như rầy lưng trắng, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân cuối vụ, bệnh bạc lá, bệnh vàng lùn, lùn sọc đen phương Nam. Kiểm soát tốt rầy các loại và virus lùn sọc đen tránh nguy cơ bùng phát bệnh trên lúa vụ Mùa.

Lưu ý:

+ Vụ Mùa thường xảy ra mưa bão nên lúa Mùa sớm rất dễ mắc bệnh bạc lá trong giai đoạn đồng trổ vì vậy không gieo cấy các giống lúa đã bị nhiễm bệnh bạc lá ở các vụ trước và đặc biệt quan tâm đến chế độ bón phân cân đối, không bón thừa đạm để hạn chế sự phát triển gây hại của bệnh.

+ Đối với các thôn thường xuyên phát sinh bệnh đạo ôn gây hại trong vụ mùa, cần khuyến cáo sử dụng các giống kháng bệnh đã được gieo cấy tại thôn từ 3 vụ trở lên, cho năng suất, chất lượng và có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt. Tuyệt đối không đưa các giống mới chưa được đánh giá khả năng chống chịu sâu bệnh tại xã vào sản xuất.

b. Cây ngô

- Sử dụng giống ngô lai có năng suất, chất lượng cao và thích ứng rộng.

- Đảm bảo mật độ gieo trồng hợp lý, đối với những giống ngô có khả năng tăng mật độ cần áp dụng trồng theo đúng quy trình nhằm tăng năng suất.

- Tăng cường thâm canh ngô, bón phân cân đối, ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh.

- Vệ sinh, thu gom và tiêu huỷ các tàn dư thực vật có mầm bệnh trên diện tích đất sản xuất vụ trước, thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời sâu bệnh hại để phòng trừ có hiệu quả đặc biệt sâu keo mùa thu.

c. Cây rau

- Tiếp tục chăm sóc các loại rau màu vụ Xuân, đề cung cấp cho người tiêu dùng trên địa bàn; trên đất chuyên đổi cần chú ý tiến độ gieo trồng, thu hoạch đảm bảo kịp thời cho sản xuất lúa vụ Mùa 2026.

- Rà soát các diện tích đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng rau màu và các cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn, đặc biệt là các loại rau có khả năng tiêu thụ và bảo quản dài ngày.

d. Cây chè

- Khuyến khích các hộ dân mạnh dạn dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây chè, phân hữu cơ, phân vi sinh ..., nhằm hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch về năng suất, sản lượng chè, sản phẩm chè đạt chất lượng cao và an toàn vệ sinh.

e. Cây ăn quả

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây ăn quả, phân hữu cơ, phân vi sinh, phân bón lá... nhằm nâng cao về năng suất, sản lượng quả và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Triển khai thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch trồng mở rộng diện tích cây ăn quả theo kế hoạch.

4.4. Công tác Bảo vệ thực vật

Chủ động trong công tác dự tính, dự báo, giám sát, phát hiện sâu bệnh hại nguy hiểm như rầy lưng trắng đầu vụ, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân, bệnh lùn sọc đen, bệnh bạc lá... Thực hiện nghiêm túc những chỉ dẫn và khuyến cáo của ngành bảo vệ thực vật trong việc phòng trừ sâu bệnh hại. Chủ động theo dõi, phát hiện sâu bệnh hại ngay từ đầu vụ để chủ động trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất vụ mùa, vụ đông đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp; theo dõi tiến độ gieo trồng, cơ cấu giống, tình hình sâu bệnh, thiên tai và tham mưu các giải pháp chỉ đạo kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch tại các thôn; tổng hợp kết quả, báo cáo theo quy định.

2. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

- Chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế và các thôn tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất vụ mùa, vụ đông đến Nhân dân.

- Hướng dẫn kỹ thuật về làm đất, thời vụ, cơ cấu giống, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, kỹ thuật sản xuất an toàn và hiệu quả cho người dân.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, hệ thống truyền thanh và các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, vận động Nhân dân tích cực tham gia sản xuất.

3. Ủy ban MTTQ và các tổ chức hội đoàn thể xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ mùa, vụ đông; tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Phát huy vai trò giám sát, phối hợp vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế.

4. Các ông, bà Trưởng thôn

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ mùa, vụ đông tới từng hộ dân; vận động Nhân dân gieo trồng đúng khung thời vụ, đảm bảo diện tích và cơ cấu cây trồng theo kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, phòng chống sâu bệnh và khắc phục ảnh hưởng của thiên tai (nếu có).

- Thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất tại địa bàn thôn, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Phòng Kinh tế xã để xem xét, giải quyết.

Trên đây là kế hoạch triển khai sản xuất vụ mùa, vụ đông năm 2026 của UBND xã Bạch Thông./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức hội đoàn thể xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Các ông, bà Trưởng thôn;
- Lưu: VT, KT, Thaohtp.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lý Anh Thân